

Số: 279/BC-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chủ đề năm 2018

“Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy Cần Thơ về nhiệm vụ năm 2018; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 trong đó xác định Chủ đề năm 2018 là “Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”, trên cơ sở đó ngày 15 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND để triển khai thực hiện Chủ đề năm 2018 “Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”. Qua một năm thực hiện, Ủy ban nhân dân thành phố kính báo Hội đồng nhân dân thành phố kết quả như sau:

A. VỀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY THÀNH PHỐ TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Về cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị cấp thành phố và cấp huyện

a) Kết quả thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy trước khi thực hiện Chủ đề năm 2018:

Trước khi thực hiện Chủ đề năm 2018 “Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân”, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện nghiêm, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy từ cấp thành phố đến cơ sở đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, kết quả đã sắp xếp, kiện toàn giảm 35 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó: giảm 32 đơn vị do kiện toàn, sáp nhập; giảm 03 đơn vị do giải thể) và giảm 11 phòng chuyên môn thuộc các cơ quan hành chính cấp thành phố; chuyển 02 đơn vị sự nghiệp công lập sang loại hình tự bảo đảm kinh phí

chi thường xuyên (giảm 503 số lượng người làm việc và 08 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP). Ngoài ra, đã sắp xếp, kiện toàn 03 Ban Quản lý dự án cấp thành phố và giải thể các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại các sở, ngành sau khi hoàn thành công tác quyết toán các dự án đã được giao làm chủ đầu tư cho phù hợp quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

b) Kết quả thực hiện Chủ đề năm 2018 về sắp xếp tổ chức bộ máy:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình số 27-CTr/TU và Chương trình số 28-CTr/TU ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; ngày 13 tháng 3 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 28-CTr/TU của Thành ủy và Kế hoạch số 48/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP và Chương trình số 27-CTr/TU của Thành ủy; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức Hội nghị triển khai quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai, quán triệt đến các tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện theo đúng lộ trình đã được quy định. Theo đó, thành phố đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đạt kết quả như sau:

* Đối với cơ quan hành chính: Ủy ban nhân dân thành phố đã quyết định sắp xếp giảm 04 đầu mối bên trong gồm: 03 phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 01 phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giảm 09 Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng).

* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Kiện toàn, sáp nhập giảm 08 đơn vị sự nghiệp (trong đó: sự nghiệp giáo dục và đào tạo giảm 07 đơn vị, sự nghiệp y tế giảm 01 đơn vị); đồng thời, sắp xếp, kiện toàn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng nguồn vốn hỗ trợ phát triển thành phố (viết tắt là Ban Quản lý dự án ODA), theo đó Ban có 06 phòng và 26 vị trí việc làm, với 57 viên chức, người lao động. Qua sắp xếp đã giảm: 03 phòng và 06 tổ chuyên môn; 06 Trưởng phòng và Phó trưởng phòng, 01 Phó Giám đốc Trung tâm, 09 Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, 12 tổ trưởng và phó

tổ trưởng, chấm dứt hợp đồng làm việc 21 trường hợp và tinh giản biên chế 15 trường hợp;

- Thực hiện chuyển đổi 08 đơn vị sự nghiệp công lập sang loại hình tự bảo đảm toàn bộ kinh phí chi thường xuyên (giảm 819 số lượng người làm việc và 23 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP);

- Đã phê duyệt phương án, sắp xếp, kiện toàn và sáp nhập 138 tổ chức phối hợp liên ngành (trong đó 109 Ban Chỉ đạo và 29 Hội đồng) xuống còn 64 Ban Chỉ đạo (giảm 45 Ban Chỉ đạo) và 29 Hội đồng (các Hội đồng này sẽ giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ).

- Ban hành Kế hoạch giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện giám sát trực tiếp đối với Đảng ủy, Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch số 01-KH/ĐGS ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Đoàn Giám sát Thành ủy Cần Thơ về Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII);

- Quyết định phê duyệt Đề án rà soát, đánh giá hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Cần Thơ;

- Quyết định phê duyệt cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho 45 đơn vị¹;

* Đã trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến đối với 02 Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính và Đề án tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các

¹ Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ; Bệnh viện Mắt - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đa khoa thành phố, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Da liễu, Bệnh viện Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Bệnh viện Ung bướu, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động môi trường. Bệnh viện Tim mạch thuộc Sở Y tế, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ, Trường Chính trị thành phố; Bệnh viện Nhi đồng trực thuộc Sở Y tế; Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến công và tư vấn Phát triển công nghiệp, Trung tâm tiết kiệm năng lượng trực thuộc Sở Công Thương; Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quận: Ninh Kiều, Cái Răng trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Vườn ươm công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc trực thuộc Sở Công Thương; Bảo tàng thành phố trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đoàn Quản lý giao thông thủy bộ và Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý nghĩa trang liệt sĩ thành phố thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bệnh viện Quân dân y thành phố, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình quận Ô Môn; huyện Thới Lai, Cờ Đỏ trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục Giám định xây dựng; Viện Quy hoạch xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; Trung tâm Phát triển du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tân Lộc, Trường Trung học phổ thông Giai Xuân, Trường Trung học phổ thông Thới Long, Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thới Thuận, Trường Trung học phổ thông Lưu Hữu Phước, Trường Trung học phổ thông Phan Văn Trị, Trung học phổ thông Chuyên Lý Tự Trọng, Trường Trung học phổ thông Châu Văn Liêm, Trường Trung học phổ thông Hà Huy Giáp.

đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn đến năm 2020. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã nhận được sự thống nhất của Ban Thường vụ Thành ủy đối với 02 đề án nêu trên tại Thông báo số 150-TB/TU ngày 05 tháng 10 năm 2018 với nội dung sắp xếp kiện toàn cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp như sau:

- Cơ quan hành chính: Giảm 42 đầu mối bên trong (trong đó giảm 03 chi cục, 36 phòng thuộc cơ quan hành chính cấp thành phố và 03 phòng thuộc Chi cục);

Riêng đối với hệ thống chính trị cơ sở, năm 2018 thành phố sẽ triển khai thực hiện thí điểm kiêm nhiệm người đứng đầu theo chỉ đạo của Thành ủy, cụ thể: Thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại huyện Cờ Đỏ và 19 xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố: phường An Lạc, An Cư (quận Ninh Kiều); phường An Thới, Long Xuyên (quận Bình Thủy); phường Tân Phú, Phú Thứ (quận Cái Răng); phường Long Hưng, Thới Long (quận Ô Môn); phường Thuận An, Tân Hưng (quận Thốt Nốt); xã Giai Xuân, thị trấn Phong Điền (huyện Phong Điền); xã Thới Thạnh, Xuân Thắng (huyện Thới Lai); xã Thạnh Phú, Trung Hưng (huyện Cờ Đỏ); thị trấn Vĩnh Thạnh, xã Thạnh Thắng, Thạnh Tiến (huyện Vĩnh Thạnh).

- Đối với đơn vị sự nghiệp:

+ Về tổ chức bộ máy: Giảm 98 đơn vị, 22 Trạm và liên trạm, 62 điểm trường, 03 phòng; Tăng 01 đơn vị do thành lập mới. Trong đó:

Cấp thành phố: Giảm 37 đơn vị, 22 Trạm và liên trạm, 03 phòng thuộc Trung tâm; tăng 01 đơn vị (trong đó: giảm do sắp xếp, sáp nhập: 25 đơn vị, 22 Trạm và liên trạm, 03 phòng thuộc Trung tâm; giảm do giải thể: 04 đơn vị; giảm do chuyển ĐVSNCL thành công ty cổ phần, xã hội hóa: 08 đơn vị; thành lập mới 01 đơn vị).

Cấp huyện: Giảm 61 đơn vị và 62 điểm trường (trong đó: giảm do sắp xếp, sáp nhập (55 đơn vị và 62 điểm trường), giải thể (06 đơn vị)).

+ Chuyển từ loại hình đơn vị sự nghiệp do nhà nước bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên: 17 đơn vị;

+ Cổ phần hóa và xã hội hóa 08 đơn vị (trong đó: cổ phần hóa 07 đơn vị và xã hội hóa 01 đơn vị).

+ Về biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm số lượng người làm việc được giao, cụ thể đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên cơ sở xóa các điểm lẻ. Giảm số người làm việc và hợp đồng lao động theo quy định hưởng lương từ ngân sách nhà nước do chuyển sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm kinh phí chi thường xuyên, dự kiến giảm 2.642 người làm việc và 74 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP;

+ Về kinh phí hoạt động: Đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ về tài chính từ nguồn thu dịch vụ; giảm khoảng 136.492.000.000 (Một trăm ba mươi sáu tỷ bốn

trăm chín mươi hai triệu đồng) kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để chi cho tiền lương đối với số người làm việc do chuyển sang tự chủ về chi thường xuyên.

2. Đối với hệ thống chính trị cơ sở:

Thực hiện Chủ đề năm 2018, đối với nội dung nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, thành phố đã đạt được một số nội dung sau:

a) Kết quả thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, đến thời điểm hiện tại thành phố có 02 đơn vị thực hiện kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp huyện tại Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền và Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh (chức danh Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy kiêm Trưởng phòng Nội vụ);

b) Kết quả thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp: Thực hiện chủ trương của Đảng, thành phố đã có văn bản chỉ đạo việc thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân; nơi nào bố trí Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hiện nay, 01/09 huyện thực hiện thí điểm Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND cấp huyện; 77/85 xã, phường, thị trấn bố trí Bí thư hoặc Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; 02 xã, phường bố trí Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; 06/85 xã, phường, thị trấn bố trí Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

c) Kết quả xây dựng đề án và triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định:

- Đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Qua thống kê rà soát, hiện nay thành phố Cần Thơ có 15 đơn vị hành chính cấp xã (10 phường, 4 xã và 01 thị trấn)² và 01 đơn vị hành chính cấp huyện (huyện Phong Điền) chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định.

Trên cơ sở kiến nghị của địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến về phương án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sau năm 2021 và sáp nhập ấp, khu vực của thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ rà soát, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sáp nhập đối với đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

- Đối với ấp, khu vực:

Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức

² Quận Ninh Kiều: 9 phường; quận Cái Răng: 01 phường; huyện Cờ Đỏ: 01 xã; huyện Phong Điền: 01 xã; huyện Vĩnh Thạnh: 01 thị trấn; huyện Thới Lai: 02 xã).

và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định: “Tổ chức thực hiện việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố (gọi tắt là ấp, khu vực) có quy mô nhỏ để thành lập ấp mới, khu vực mới theo đúng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này (quy mô số hộ gia đình đối với khu vực miền Nam có từ 500 hộ gia đình trở lên và đảm bảo các điều kiện khác). Qua kết quả rà soát thì hiện nay có 98 ấp và có 26 khu vực chưa đạt 50% về quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ (có từ 250 hộ gia đình trở xuống).

Tuy nhiên, trong thực tế các ấp thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thường có quy mô số hộ gia đình nhỏ (trung bình từ 200 hộ đến 300 hộ) nhưng diện tích tương đối lớn. Do đó, phải sáp nhập từ 2 đến 3 ấp trở lên để thành lập ấp mới có đủ điều kiện về quy mô số hộ gia đình là 500 hộ theo quy định. Để giải quyết vấn đề trên, Bộ Nội vụ đã dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV và thay thế Thông tư số 09/2017/TT-BNV nhằm thực hiện tốt chủ trương sáp nhập ấp, khu vực theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Do đó, vấn đề sáp nhập ấp, khu vực sẽ thực hiện sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2012/TT-BNV và thay thế Thông tư số 09/2017/TT-BNV.

d) Kết quả thực hiện việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố: dự kiến năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt việc khoán chi phí phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực sau khi có văn bản hướng dẫn cụ thể của Chính phủ;

đ) Kết quả khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ dân phố không phải là đảng viên: Thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó quy định: Trưởng ấp, khu vực phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe,... có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao (không có quy định bắt buộc phải là đảng viên). Tuy nhiên, thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực: hiện địa phương đang trong giai đoạn sắp xếp bố trí Bí thư kiêm Trưởng ấp, khu vực, dự kiến đến cuối năm 2019 có 630/630 Bí thư kiêm Trưởng ấp, khu vực, do đó số lượng Trưởng ấp, khu vực là đảng viên dự kiến sẽ đạt 630/630 (100%).

II. VỀ BIÊN CHẾ VÀ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Về biên chế

a) Về quản lý và sử dụng biên chế:

Để quản lý, sử dụng biên chế đạt hiệu quả, góp phần vào thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 về việc ban hành lộ trình cắt giảm biên chế trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố Cần Thơ giai đoạn đến năm 2021. Theo đó, từ năm 2015 đến năm 2021 thành phố sẽ thực hiện cắt giảm 218 biên chế công chức và 2.693 biên chế sự nghiệp (số liệu cắt giảm được làm tròn lên đối với các đơn vị có số cắt giảm 0,5 biên chế).

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 4762/UBND-NC 07 tháng 12 năm 2017 và Công văn số 4763/UBND-NC ngày 08 tháng 12 năm 2017 yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm quy định về sử dụng và quản lý biên chế, thực hiện Kế hoạch số 67-KH/TU ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016.

b) Về việc hướng dẫn sử dụng biên chế:

- Do quyết định giao biên chế công chức và ý kiến thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của Bộ Nội vụ ban hành sau thời điểm diễn ra kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm 2017 nên Ủy ban nhân dân thành phố chưa đủ cơ sở trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt giao biên chế công chức trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hội có tính đặc thù và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố năm 2018 vào kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm 2017.

Vì vậy, để đảm bảo chỉ tiêu cắt giảm biên chế năm 2018; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong việc chi lương, bố trí nhân sự thay thế khi có công chức, viên chức nghỉ hưu, thôi việc, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 28/UBND-NC ngày 04 tháng 01 năm 2018 yêu cầu cơ quan, đơn vị, địa phương tạm thời sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 trên cơ sở biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao năm 2017, khấu trừ số dự nguồn để thực hiện lộ trình cắt giảm biên chế trong năm 2018, tỷ lệ cắt giảm theo Kết luận số 17-KL/TW và chỉ sử dụng 50% biên chế thực hiện tinh giản, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc theo quy định của pháp luật cho đến khi Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018. Riêng đối với Hội có tính chất đặc thù, Ủy ban nhân dân thành phố đã yêu cầu giữ ổn định số lượng người làm việc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2017 cho đến khi có hướng dẫn cụ thể về thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Khi có quyết định giao biên chế công chức, văn bản thẩm định của Bộ Nội vụ đối với số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số

68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố đã xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 trên cơ sở đảm bảo số lượng chỉ tiêu cắt giảm của Bộ Nội vụ, đẩy mạnh lộ trình tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Riêng đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính năm 2018, do Bộ Nội vụ vẫn chưa phê duyệt chỉ tiêu cho thành phố. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận cho các cơ quan hành chính sử dụng ổn định số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho đến khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

Với giải pháp này, Ủy ban nhân dân thành phố đã cơ bản kiểm soát được việc sử dụng, quản lý biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần vào thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và giảm kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách của thành phố đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đơn vị sự nghiệp cấp thành phố trong năm 2018 ước thực hiện giảm so với năm 2017 là 44,437 tỷ đồng).

2. Về tinh giản biên chế

Đến nay, thành phố đã trình Bộ Nội vụ thẩm tra thống nhất tinh giản biên chế 243 trường hợp (trong đó: cán bộ công chức là 16 trường hợp, viên chức 214 trường hợp và cán bộ, công chức cấp xã là 13 trường hợp); thực hiện cắt giảm 2.150 biên chế (trong đó: 100 biên chế công chức trong cơ quan hành chính, 2.050 số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập) và 108 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, lũy kế đến năm 2018, tỷ lệ thực hiện tinh giản và cắt giảm đạt theo lộ trình đề ra, cụ thể: về biên chế công chức đã tinh giản và cắt giảm 116/213 biên chế, đạt 54,46% chỉ tiêu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: đã tinh giản và cắt giảm 2.264/2.313 người, đạt 98% chỉ tiêu theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Công văn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, hướng dẫn của Bộ Nội vụ cùng với trách nhiệm cao của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; đến thời điểm hiện tại, nhìn chung công tác kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của thành phố giai đoạn đến năm 2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị quyết số 18-NQ/TW và

Nghị quyết số 19-NQ/TW đã đảm bảo thực hiện theo lộ trình quy định và đạt được kết quả nhất định như:

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy cơ bản theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo công việc được thông suốt, góp phần thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Lộ trình tinh giản biên chế nói chung và đẩy mạnh tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập nói riêng đã đạt và vượt chỉ tiêu theo lộ trình từng năm của Bộ Nội vụ cũng như Nghị quyết đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương;

c) Với nỗ lực của thành phố trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, với mục đích tinh giản để cơ cấu lại và nâng cao chất lượng hoạt động đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

d) Thực hiện đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính, thành phố đã góp phần không nhỏ vào tiết kiệm chi ngân sách và thực hiện lộ trình cắt giảm biên chế của địa phương.

Để đạt được những kết quả nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy kết hợp với giám sát, đánh giá, kiểm tra tiến độ thực hiện qua các cuộc họp có liên quan, rút kinh nghiệm, biểu dương đơn vị làm tốt; đồng thời, chấn chỉnh, đề ra giải pháp đối với những đơn vị còn chưa quyết liệt trong thực hiện nhằm đảm bảo chỉ tiêu do Nghị quyết đề ra, hoàn thành hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên thì trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của thành phố vẫn còn những khó khăn, vướng mắc như sau:

a) Mặc dù Đảng, Chính phủ đã có chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn nhưng các Bộ quản lý chuyên ngành chậm ban hành quy định sửa đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện sắp xếp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố;

b) Một số cơ quan, đơn vị với tâm lý muốn ổn định tổ chức bộ máy thuộc quyền quản lý nên chưa chủ động đề xuất sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối quản lý;

c) Số lượng các đơn vị thực hiện tự chủ về kinh phí chi thường xuyên còn quá ít, việc chuyển đổi cơ chế quản lý sang mô hình doanh nghiệp còn thấp;

d) Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa phát huy triệt để trách nhiệm của người đứng đầu, cấp ủy, công đoàn; chưa chủ động rà soát đối tượng tinh

giản, công tác đánh giá và phân loại viên chức thực hiện còn mang tính hình thức. Từ đó dẫn đến việc thực hiện tinh giản biên chế hầu như chỉ giải quyết thụ động, thiếu sự chủ động, quyết đoán của cơ quan quản lý;

đ) Một số cơ quan, đơn vị sử dụng biên chế chưa hiệu quả, đồng bộ, chặt chẽ. Đặc biệt cơ chế và phương thức tuyển dụng, đánh giá, phân loại và xử lý công chức, viên chức còn bất cập, mất nhiều thủ tục, thời gian; công tác phân loại, đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức còn chậm được đổi mới;

e) Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong việc sử dụng 50% biên chế tinh giản, nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật; vì vậy, ảnh hưởng đến lộ trình cắt giảm;

g) Mặc dù thành phố đã thực hiện theo đúng quy định về xây dựng kế hoạch chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính năm 2018, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Bộ Nội vụ phê duyệt; vì vậy, thành phố gặp khó trong việc phân bổ và sử dụng;

h) Hiện nay, biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính năm 2019 đã được Bộ Nội vụ giao, tuy nhiên đối với số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019 chưa được phê duyệt.

B. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,505% so với năm 2017 (Kế hoạch (KH) tăng 7,5%); trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2,077% (KH tăng 0,45 - 0,54%); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,825% (KH tăng 7,86 - 8,43%); khu vực dịch vụ tăng 8,196% (KH tăng 8,37 - 8,71%);

b) GRDP bình quân đầu người đạt 80,48 triệu đồng, đạt 100% KH;

c) Cơ cấu kinh tế: Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8,14% (KH 8,07 - 8,10%), khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 32,70% (KH 32,77 - 32,79%), khu vực dịch vụ chiếm 59,16% (KH 59,13 - 59,14%) trong cơ cấu GRDP;

d) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thực hiện 2.020 triệu USD (KH 1.790 triệu USD), vượt 12,85% KH, tăng 11,63% so năm 2017. Kim ngạch nhập khẩu thực hiện 450 triệu USD, vượt 12,5% KH, tăng 5,17% so năm 2017;

đ) Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thực hiện 56.100 tỷ đồng, vượt 0,18% KH (KH 56.000 tỷ đồng), tăng 2,21% so năm 2017;

e) Thu - chi ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu được giao thực hiện 11.150 tỷ đồng, vượt 0,7% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố giao; trong đó: thu nội địa 10.040 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao, tăng 6,9%; thu thuế xuất, nhập khẩu 1.110 tỷ đồng, vượt 7,1% theo dự toán giao, giảm 40,6% so năm 2017;

- Tổng chi ngân sách địa phương 11.925,8 tỷ đồng, đạt 99,6% dự toán Trung ương giao và đạt 92,8% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 0,5% so năm 2017.

2. Lĩnh vực xã hội

a) Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: Trẻ vào học mẫu giáo 96,0% (KH 91,5%), bậc tiểu học 100% (KH 100%), bậc trung học cơ sở 94,8% (KH 89,5%), bậc trung học phổ thông 68,12% (KH 68,0%);

b) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,0% (KH 72,0%);

c) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,0% (KH giảm 1,0%), tỷ lệ hộ nghèo còn 1,55%;

d) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 82,5% (KH 82,5%);

đ) Công nhận hoàn thành thêm 06 xã đạt tiêu chí nông thôn mới (KH công nhận 05 xã).

3. Lĩnh vực môi trường

a) Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt 84,7% (KH 84,5%); trong đó, đô thị đạt 90% (KH 90%), nông thôn đạt 74,5% (KH 74,0%);

b) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị 91,0% (KH 91,0%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Phát triển kinh tế

a) Phát triển các ngành, lĩnh vực:

- Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao, ước tăng 8,15% so với năm 2017³ (năm 2017 tăng 7,25%); trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,21%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 8,47%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải tăng 6,01%;

- Thương mại - dịch vụ phát triển khá tốt nâng tỷ trọng đóng góp khu vực dịch vụ chiếm 59,16% tỷ trọng GRDP; trong đó:

+ Tập trung hiện đại hóa kết cấu hạ tầng thương mại; xúc tiến thương mại, củng cố, đầu tư phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ (siêu thị, các chợ đầu mối, chợ truyền thống ở quận, huyện và xã, phường, thị trấn)⁴. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ thực hiện 120.510,35 tỷ đồng, vượt 2,47% KH, tăng 12,26% so năm 2017;

³ Một số ngành công nghiệp có chỉ số tăng cao so năm 2017 như: Sản xuất trang phục tăng 32,96%, công nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm tăng 9,91%; sản xuất đồ uống tăng 8,53%, hóa dược và dược liệu tăng 7,41%, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 7,22%; kim loại đúc sẵn tăng 7,05%...

⁴ Tổ chức 05 phiên chợ hàng Việt về nông thôn, có 96 doanh nghiệp tham gia với 180 gian hàng; doanh thu đạt hơn 1,1 tỷ đồng. Mời doanh nghiệp tham gia 09 sự kiện trong nước và 06 sự kiện nước ngoài,...

+ Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ thực hiện 2.020 triệu USD, vượt 12,85% KH, tăng 11,63% so năm 2017; trong đó: xuất khẩu hàng hóa 1.600 triệu USD, vượt 13,48% KH, tăng 11,13%; dịch vụ thu ngoại tệ ước thực hiện 420 triệu USD, vượt 10,53% KH, tăng 13,56%. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 450 triệu USD, vượt 12,5% KH, tăng 5,17% so năm 2017;

+ Đầu tư phát triển mạnh du lịch, trình xin chủ trương Chính phủ bổ sung khu du lịch quốc gia du lịch Bến Ninh Kiều vào danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển thành du lịch quốc gia và xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù thành phố. Ước năm 2018, thành phố đón 8,48 triệu lượt khách, vượt 6% KH, tăng 12,5% so năm 2017; các doanh nghiệp lưu trú đón và phục vụ 2,65 triệu lượt khách lưu trú, vượt 8,5% KH, tăng 21,7% so năm 2017⁵; doanh thu 3.785 tỷ đồng, vượt 8% KH, tăng 30,6% so năm 2017;

+ Phát triển sản xuất quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị tiếp tục được nhân rộng⁶; xây dựng được 15 vườn cây ăn trái kết hợp phát triển du lịch sinh thái, lợi nhuận cao gấp 1,5 - 2 lần so với chuyên canh cây ăn trái. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa và công nghệ sau thu hoạch trong sản xuất, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa; các quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường (VietGAP, Global GAP...) được nhân rộng;

+ Tổng diện tích gieo trồng lúa 237.318 ha, vượt 9,4% KH; sản lượng thu hoạch ước đạt 1,429 triệu tấn⁷, vượt 8,5% KH, tăng 3,1% so năm 2017. Diện tích gieo trồng rau màu, đậu các loại 13.458 ha, vượt 20,2% KH, sản lượng thu hoạch 149.391 tấn, vượt 23,8% KH. Diện tích gieo trồng cây công nghiệp ngắn ngày 441 ha, đạt 9,5% KH, chủ yếu giảm diện tích mè (đạt 9,8% KH, do thời điểm chuẩn bị xuống giống mưa nhiều, nền đất mềm không thể xuống giống cây mè, người dân chuyển sang trồng lúa);

+ Tăng cường ứng dụng kỹ thuật, liên kết sản xuất theo chuỗi trong chăn nuôi, năng suất và chất lượng đàn gia súc, gia cầm được nâng cao⁸; ước cả năm 2018, đàn bò 5.000 con, đạt 100% KH; đàn heo 130.000 con, đạt 100% KH, đàn gia cầm 2 triệu con, đạt 100% KH; sản lượng thịt hơi các loại đạt 47.500 tấn, vượt 28% KH; sản lượng trứng đạt 90 triệu quả, vượt 0,6% KH. Trong năm, không xảy ra dịch bệnh lở mồm long móng gia súc, bệnh tai xanh ở heo và dịch cúm gia cầm;

+ Diện tích nuôi thủy sản 9.977 ha, vượt 17,4% KH; tổng sản lượng thủy sản nuôi ước thu hoạch 203.712 tấn, vượt 0,9% KH. Tổng diện tích nuôi thủy sản an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn đạt 228,5 ha.

⁵ Trong đó có 363.811 lượt khách quốc tế, vượt 3,9% KH, tăng 19,2%; khách trong nước 2.294.929 lượt khách, vượt 9,3% KH, tăng 22,1% so năm 2017. Đón 29.798 lượt khách quốc tế, vượt 6,4% KH, tăng 14,7%; đưa 22.485 lượt khách đi du lịch nước ngoài, vượt 7,1% KH, tăng 16,2%; lữ hành nội địa ước phục vụ 143.131 lượt khách, vượt 2,2% KH, tăng 30% so năm 2017.

⁶ Sản xuất lúa theo mô hình “Cánh đồng lớn” tiếp tục phát triển; hình thành các vùng sản xuất rau an toàn (diện tích 229 ha tại các quận, huyện), hoa kiểng (08 cơ sở, THT, HTX với diện tích trên 50 ha), cây ăn trái tập trung.

⁷ Lúa Đông Xuân 2017 - 2018 năng suất đạt 7,20 tấn/ha, sản lượng thu hoạch 593.997 tấn, vượt 0,16% KH; lúa Hè Thu năng suất đạt 5,77 tấn/ha, sản lượng thu hoạch 465.639 ha, vượt 4,0% KH; lúa Thu Đông năng suất đạt 5,19 tấn/ha, sản lượng thu hoạch 369.911 tấn, vượt 33,7% KH.

⁸ Đến nay, đã hình thành 46 trang trại chăn nuôi heo, 22 trang trại chăn nuôi trâu bò, 05 trang trại chăn nuôi gia cầm quy mô lớn.

b) Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển; thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, kêu gọi nhà đầu tư Nhật Bản vào các lĩnh vực: điện tử, công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao... Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư thành phố Cần Thơ năm 2018, đã thỏa thuận ký kết hợp tác với 19 nhà đầu tư, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp đầu tư vào thành phố, với tổng vốn 85.000 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư trên địa bàn ước thực hiện 56.100 tỷ đồng, vượt 0,18% KH (KH 56.000 tỷ đồng), tăng 2,21% so năm 2017; trong đó nguồn vốn nhà nước 16.604,5 tỷ đồng, đạt 69,3% KH, giảm 30,1% so năm 2017; vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài nhà nước 38.037,5 tỷ đồng, vượt 24,4% KH, tăng 28,1%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.458 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 1,5% so năm 2017;

- Đăng ký kinh doanh và quản lý doanh nghiệp: Năm 2018, ước cấp mới đăng ký kinh doanh 1.500 doanh nghiệp các loại hình, tổng vốn đăng ký 7.000 tỷ đồng (tăng 11,4% về số doanh nghiệp và tăng 14,1% số vốn đăng ký so năm 2017); giải thể 155 doanh nghiệp các loại hình, tổng vốn 650 tỷ đồng (giảm 34,9% về số doanh nghiệp và giảm 51,6% về số vốn so với năm trước);

- Thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp):

+ Thực hiện dự án đầu tư kinh tế - thương mại - du lịch - dịch vụ: Thuận chủ trương cho 06 dự án đầu tư, diện tích 15,69 ha, tổng mức đầu tư 2.388,8 tỷ đồng; lũy kế đến nay có tổng số 30 dự án đang triển khai trên địa bàn, diện tích 545,1 ha, tổng mức đầu tư 13.662,2 tỷ đồng;

+ Thực hiện dự án đầu tư khu dân cư, tái định cư: Thuận chủ trương cho 04 dự án, tổng diện tích 320,1 ha, tổng vốn đầu tư 9.202,9 tỷ đồng; đến nay trên địa bàn thành phố có 80 dự án khu dân cư, tái định cư đang triển khai, diện tích 2.234,9 ha, tổng mức đầu tư 21.320,3 tỷ đồng.

- Thu hút đầu tư nước ngoài: Ước năm 2018, thu hút được 06 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 10 triệu USD, tăng vốn 01 dự án 30,6 triệu USD. Lũy kế đến cuối năm 2018, thành phố có 81 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 697,4 triệu USD, vốn thực hiện 481,4 triệu USD. Doanh thu ước đạt 950 triệu USD. Tiếp nhận từ nguồn viện trợ phi Chính phủ 08 dự án với tổng vốn viện trợ 14,25 tỷ đồng; vốn đối ứng 56,44 triệu đồng;

- Các khu chế xuất và công nghiệp thu hút 11 dự án mới với tổng vốn đăng ký 101,7 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn 06 dự án 5,41 triệu USD; thu hồi 02 dự án 3,09 triệu USD; lũy kế đến nay thành phố có 240 dự án còn hiệu lực⁹, thuê 399,78 ha đất công nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng ký 1.680 triệu USD, vốn đầu tư thực hiện chiếm 59,7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tổng doanh thu các doanh nghiệp đang hoạt động ước thực hiện 1.509 triệu USD, tăng 7% so năm

⁹ Trong đó có 218 dự án đang hoạt động, 06 dự án đang xây dựng, 11 dự án chưa xây dựng và 05 dự án đang tạm ngưng hoạt động.

2017. Tổng số lao động đang làm việc 32.565 lao động, tăng 3.797 lao động so năm 2017;

- Phát triển kinh tế tập thể: Hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã (THT, HTX) phát triển theo hướng tích cực, chuyển từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị có quy mô lớn; trong lĩnh vực thương mại dịch vụ tiêu thụ nông sản, đang hình thành chuỗi liên kết giữa các HTX sản xuất và dịch vụ cung cấp sản phẩm an toàn của các HTX đến với người tiêu dùng. Ước năm 2018, thành lập mới 23 HTX; đến nay toàn thành phố hiện có 277 HTX (trong đó có 01 Liên hiệp HTX), tổng vốn điều lệ 589,7 tỷ đồng với 11.665 thành viên; thành lập mới 64 tổ hợp tác, nâng tổng số có 1.408 tổ hợp tác với 54.800 thành viên;

- Tích cực triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thu hẹp dần khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí chưa đạt và củng cố, nâng chất các tiêu chí đã đạt chuẩn tại các xã còn lại. Ước đến cuối năm 2018, công nhận 06 xã và 01 huyện (Vĩnh Thạnh) đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 01 xã so KH; nâng tổng số có 33/36 xã và 2 huyện (Phong Điền và Vĩnh Thạnh) đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Tài chính - ngân hàng:

- Thu, chi ngân sách: Ước đến cuối năm 2018, tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu được giao ước thực hiện 11.150 tỷ đồng, vượt 0,7% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao; trong đó: thu nội địa 10.040 tỷ đồng, đạt 100% dự toán giao, tăng 6,9%; thu thuế xuất, nhập khẩu 1.110 tỷ đồng, vượt 7,1% theo dự toán giao, giảm 40,6% so với năm 2017. Tổng chi ngân sách địa phương 11.925,8 tỷ đồng, đạt 99,6% dự toán Trung ương giao và đạt 92,8% dự toán HĐND thành phố giao, giảm 0,5% so năm 2017;

- Ngân hàng: Trên địa bàn có 46 tổ chức tín dụng với 255 địa điểm có giao dịch ngân hàng. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay ổn định; tăng cường các giải pháp huy động vốn và mở rộng tín dụng, tập trung cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Đến cuối tháng 10, tổng vốn huy động ước đạt 70.800 tỷ đồng¹⁰, tăng 7,33% so đầu năm, đáp ứng 93,3% nguồn vốn cho vay; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 75.900 tỷ đồng, tăng 12,3%. Nợ xấu 1.700 tỷ đồng, chiếm 2,24% tổng dư nợ cho vay.

d) Khoa học công nghệ - Thông tin truyền thông:

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký thực hiện phù hợp với định hướng đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống¹¹. Hướng dẫn xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho 200 trường hợp; cấp mới 161 văn bằng bảo hộ, vượt 33,3% KH. Dịch vụ kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng ngày càng được mở rộng, đáp ứng hầu hết chỉ tiêu

¹⁰ Trong đó: Vốn huy động ngắn hạn 44.400 tỷ đồng, chiếm 62,6%; vốn huy động trên 12 tháng là 26.400 tỷ đồng, chiếm 37,4%.

¹¹ Ước năm 2018, ký hợp đồng thực hiện 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nghiệm thu 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, 80% nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chuyển giao ứng dụng, đạt 100% chỉ tiêu giao.

phục vụ doanh nghiệp, cung ứng dịch vụ kỹ thuật cao cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên¹². Phối hợp tổ chức Sự kiện Hội nghị Triển khai hoạt động trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ quốc tế và Hội nghị trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ toàn quốc năm 2018; trong sự kiện đã tổ chức khai trương và chính thức đưa vào hoạt động Điểm kết nối cung cầu công nghệ vùng ĐBSCL tại thành phố, sẽ hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp vùng ĐBSCL thực hiện đổi mới công nghệ, kết nối các nhà khoa học với doanh nghiệp đưa nhanh kết quả, sản phẩm khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành 02 mạng lưới liên kết: Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố và Mạng lưới Vườn ươm ĐBSCL;

- Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố duy trì hoạt động an toàn, từng bước được nâng cao. Hoàn thành việc triển khai mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của thành phố đến Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, đạt 100% KH; nâng tổng số điểm cầu hệ thống hội nghị truyền hình của thành phố lên 132 điểm cầu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước, chính quyền điện tử; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp với mức độ 3 là 492 dịch vụ, đạt 100% KH, tăng 184 dịch vụ so năm trước; mức độ 4 là 242 dịch vụ, vượt 18% KH, tăng 48 dịch vụ. Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển đa dạng, nâng cao chất lượng các dịch vụ; thành phố có 196 điểm phục vụ bưu chính, vượt 6,5% KH, tăng 12 điểm so năm 2017, có 27/36 xã có điểm bưu điện văn hóa xã; có 293 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông¹³; đã lắp đặt 74 điểm wifi công cộng với 333 đầu phát, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền. Duy trì tỷ lệ phủ sóng chương trình phát thanh - truyền hình, tỷ lệ mạng truyền hình trả tiền đến trung tâm xã, phường, thị trấn đạt 100% KH.

đ) Triển khai thực hiện các mô hình liên kết vùng:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, thành phố quyết liệt thực hiện các mô hình liên kết như: Liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL (theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ); Liên kết phát triển vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL (Theo Quyết định số 492/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ); triển khai Thỏa thuận hợp tác số 16/TTHT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh: Cà Mau, Kiên Giang, An Giang và thành phố Cần Thơ về phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2020; trong đó Ủy ban nhân dân thành phố đã phân công cụ thể thực hiện các nội dung Chương trình hợp tác phát triển; xác định các dự án mang tính chất vùng, đề thống nhất đề xuất Trung ương hỗ trợ thực hiện.

Bên cạnh đó, do nhu cầu phát triển của địa phương, thành phố đã chủ động thực hiện các mô hình liên kết, hợp tác “song phương” với các tỉnh, thành và các

¹² Ước năm 2018, phân tích thử nghiệm khoảng 13.500 mẫu các loại với hơn 60.000 chỉ tiêu; số phương tiện đo được kiểm định 21.000 thiết bị các loại, hiệu chuẩn 7.500 thiết bị các loại.

¹³ Mật độ thuê bao điện thoại đạt 122,18 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao Internet đạt 41,03 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao Internet băng rộng 14,59 thuê bao/100 dân.

viện, trường khác trong cả nước. Hiện nay, đang xây dựng đề án “Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ Giác Long Xuyên”.

2. Phát triển xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

a) Giáo dục - Đào tạo:

Chất lượng giáo dục được đảm bảo và nâng cao; tổ chức thành công Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018; tỷ lệ xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,09%, tăng 0,28% so với năm 2017; tỷ lệ học sinh lớp 12 đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt 50,24%; trong năm học, có 1.578 học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi cấp thành phố và quốc gia. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học năm học 2018 - 2019; trong dịp khai giảng năm học mới, có 04 công trình xây dựng mới được đưa vào sử dụng¹⁴; mua sắm sách và trang thiết bị phục vụ công tác dạy học, quản lý năm học 2018 - 2019 với tổng kinh phí trên 64 tỷ đồng. Tỷ lệ học sinh trong địa bàn trúng tuyển lớp 1 đạt 97,84%; tỷ lệ học sinh trong địa bàn trúng tuyển lớp 6 đạt 99,6%; tổng số thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 (các trường công lập, ngoài công lập và giáo dục thường xuyên) là 12.674 học sinh, tỷ lệ 95,41%. Đến nay, công nhận 11/23 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,8% KH; nâng tổng số đến nay có 291/465 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 62,6%.

b) Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng:

Chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không có dịch lớn xảy ra¹⁵. Mạng lưới y tế được kiện toàn, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế; hiện có 85/85 (100%) trạm y tế đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã; tiếp tục triển khai thí điểm mô hình bác sĩ gia đình kèm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân tại 27 trạm y tế/09 quận, huyện; 100% các bệnh viện đảm bảo việc xử lý chất thải y tế theo quy định; tỷ lệ bác sĩ/vạn dân 14,61 bác sĩ, đạt 100% KH. Thực hiện tốt kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong quá trình khám chữa bệnh; 100% xã phường thị trấn có cán bộ Y học cổ truyền. Tỷ lệ dân số tham gia BHYT ước đạt 82,5%, đạt 100% KH. Triển khai thực hiện tích cực các hoạt động phòng chống HIV/AIDS, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình¹⁶. Tăng cường kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố.

c) Công tác văn hóa:

Triển khai thực hiện các hoạt động lễ, hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch đảm bảo cả về hình thức và nội dung. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nếp sống văn hóa - văn minh đô thị được chú trọng, đi vào chất lượng; ước cả năm 2018, công nhận mới 21 đơn vị đạt danh hiệu “Phường đạt

¹⁴ Trường THCS&THPT Trần Ngọc Hoàng (Khu hiệu bộ và 06 phòng học), THPT Trần Đại Nghĩa (Các phòng thí nghiệm thực hành), THPT Phan Ngọc Hiền (Khu hiệu bộ, các phòng chức năng, thí nghiệm thực hành), THCS&THPT Trường Xuân (Khu hiệu bộ và các phòng chức năng, thí nghiệm thực hành)

¹⁵ Bệnh sốt xuất huyết xảy ra 1.117 trường hợp (không có tử vong), giảm 93 trường hợp; tay chân miệng 691 ca, giảm 67 ca,...

¹⁶ Duy trì 05 cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; số người nhiễm HIV phát hiện 6.031 người; trong đó tử vong 2.438 người; số người nhiễm HIV còn sống 3.593 người. Duy trì thực hiện việc chẩn đoán sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh,...

chuẩn văn minh đô thị” và “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, đạt 100% KH¹⁷. Tổ chức phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng, trạm vệ tinh ngân hàng dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam tại Cần Thơ, các di tích lịch sử - văn hóa, trưng bày chuyên đề, triển lãm ảnh và thực hiện công tác giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường... thu hút 782.059 lượt khách, vượt 126,7% KH; tổ chức sưu tầm và xác minh 727 hiện vật, vượt 263,5% KH. Hệ thống thư viện và phòng đọc sách phục vụ 2,97 triệu lượt người đọc, vượt 1% KH và 4,95 triệu lượt sách báo. Công tác thanh tra, kiểm tra các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo được tổ chức thường xuyên¹⁸.

d) Giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo trợ xã hội:

- Duy trì tổ chức phiên giao dịch việc làm tư vấn nghề nghiệp, kết nối việc làm trong và ngoài nước; ước năm 2018, giải quyết việc làm cho 60.000 lao động, vượt 19,4% KH. Đẩy mạnh xã hội hóa phát triển mạng lưới dạy nghề, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đến nay có 89 cơ sở giáo dục nghề nghiệp¹⁹; khai giảng 141 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đạt 100% KH với 4.896 học viên, đã bế giảng 98 lớp; tuyển mới và đào tạo nghề cho 46.000 lao động, đạt 100% KH; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 100% KH, đào tạo nghề đạt 56,5%;

- Công tác chăm lo đời sống gia đình người có công với cách mạng chu đáo, kịp thời²⁰, chú trọng công tác bảo trợ xã hội, giảm nghèo, trẻ em và bình đẳng giới²¹; đã xây dựng và sửa chữa 247 căn nhà tình nghĩa, vượt 280% KH; xây dựng 1.000 căn nhà đại đoàn kết, đạt 100% KH; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,55% tổng số hộ, đạt 100% KH. Duy trì xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

a) Sản xuất công nghiệp, thương mại, xuất khẩu, du lịch, số doanh nghiệp thành lập mới và vốn đăng ký tăng khá cao so năm 2017; sản xuất nông nghiệp đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, vùng sản xuất và sản phẩm gắn liền với đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi được đổi mới, văn minh hơn, hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, thu nhập và điều kiện sống của nhân dân được cải thiện và nâng cao;

b) Quản lý xây dựng, đất đai, môi trường, giáo dục và đào tạo, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm và đạt kết quả tích cực;

¹⁷ Nâng tổng có 72/85 xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

¹⁸ Tổ chức kiểm tra 511 lượt cơ sở, vi phạm 30 cơ sở, nhắc nhở, chấn chỉnh 330 trường hợp,...

¹⁹ Bao gồm: 10 trường cao đẳng, 14 trường trung cấp, 22 trung tâm và 43 cơ sở khác có dạy nghề.

²⁰ Thành phố hiện có 6.828 đối tượng người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi thường xuyên; 50 Mẹ Việt Nam anh hùng hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; tiếp nhận, xét duyệt và giải quyết 141 hồ sơ chính sách.

²¹ Trợ cấp thường xuyên cho 38.970 đối tượng bảo trợ xã hội ở ngoài cộng đồng với tổng kinh phí 14,5 tỷ đồng. Tổ chức thăm và tặng 1.036 phần quà người cao tuổi nhân Quốc tế người cao tuổi với tổng kinh phí 469,2 triệu đồng. Tiếp tục rà soát việc cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn thành phố. Tổ chức Tọa đàm “Quyền của phụ nữ - Giải pháp tăng số lượng nữ tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý”.

c) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp triển khai với nhiều hoạt động, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Cần Thơ và vùng ĐBSCL;

d) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính; ba chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2017 đều nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có thứ hạng cao nhất;

đ) Hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từng bước hoàn thiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân. Thông tin truyền thông đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của thành phố. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng có chuyển biến tích cực;

e) Công tác quân sự, quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn được bảo đảm; ngăn chặn không để xảy ra các vụ khiếu kiện đông người, kéo dài.

2. Khó khăn, hạn chế

a) Mô hình tăng trưởng chưa thật sự đổi mới, còn phụ thuộc nhiều vào vốn; đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp còn chậm, chưa có dự án đầu tư sản xuất công nghiệp quy mô lớn, công nghệ hiện đại, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp còn thấp hơn sản phẩm cùng loại của các nước trong khu vực; khả năng sản xuất - xuất khẩu các mặt hàng có hàm lượng giá trị gia tăng cao, công nghệ cao còn hạn chế;

b) Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gặp khó khăn về nguồn lực, nhất là nguồn vốn đầu tư công hạn hẹp so với nhu cầu; việc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại để tăng giá trị và năng suất cao trong nông nghiệp còn hạn chế;

c) Thương mại - dịch vụ gia tăng chủ yếu do sức mua, chưa thu hút và là đầu mối trong các giao dịch thị trường cũng như dịch vụ hỗ trợ tốt cho các lĩnh vực kinh doanh khác. Hoạt động logistics còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh, chưa phát huy được vai trò trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ của vùng;

d) Chất lượng nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế; trình độ chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng của phần lớn người lao động chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, chưa đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động, nhất là các doanh nghiệp sử dụng công nghệ - kỹ thuật hiện đại. Hồ sơ phát sinh đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn ít, việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử còn hạn chế.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2019

I. VỀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, TINH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Tiếp tục triển khai, quán triệt, sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 27-CTr/TU, Chương trình số 28-CTr/TU của Thành ủy Cần Thơ, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đúng quy định, lộ trình theo Kế hoạch của Bộ Chính trị, Chương trình của Thành ủy, phù hợp với đặc điểm tình hình của thành phố, cụ thể:

a) Triển khai và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả 02 Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; Đề án tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn đến năm 2020. Tập trung làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, bố trí sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định;

b) Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí kiêm nhiệm người đứng đầu theo mô hình mới;

c) Xây dựng đề án về khung số lượng chức danh cán bộ, công chức cấp xã, xác định vị trí việc làm, tiêu chuẩn của từng chức danh; quy định số lượng cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, ấp, khu vực và thực hiện thống nhất khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực;

d) Xây dựng Đề án thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định;

đ) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức thành lập trường phổ thông có nhiều cấp học, thí điểm mô hình trường chất lượng cao nhằm đẩy mạnh tự chủ về tài chính.

3. Triển khai thực hiện chủ trương thí điểm về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm người đứng đầu:

a) Thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện;

b) Lãnh đạo thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu một số cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền, cơ quan của cấp ủy có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

4. Thực hiện sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện sau khi có Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ, trình

Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

5. Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị; Thông báo Kết luận số 30-TB/TW ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị; Kết luận số 17-KL/TW ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương kết luận của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết việc thực hiện. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Phát triển kinh tế

a) Tăng cường ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả; tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó triển khai hiệu quả Luật Quy hoạch và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Đẩy nhanh huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, phục vụ cho phát triển nền kinh tế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách và đầu tư công. Ưu tiên tập trung cho vay các lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khởi sự doanh nghiệp;

b) Quyết liệt thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đảm bảo tăng trưởng kinh tế đồng bộ với bảo vệ và cải thiện môi trường;

c) Tiếp tục thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, vận hành đồng bộ, thông suốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động bình đẳng theo luật pháp Nhà nước và cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

d) Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực của nền kinh tế. Trong đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khởi nghiệp, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như mở rộng kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút mạnh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực kêu gọi đầu tư của thành phố, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp của thành phố;

đ) Tập trung nghiên cứu ứng dụng, phát triển các công nghệ tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc cách mạng

công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu;

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai hiệu quả chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, từng bước nâng cao mức độ phổ cập dịch vụ và giảm khoảng cách phát triển về viễn thông và internet giữa các khu vực thành thị và nông thôn. Nâng cao năng lực quản lý về viễn thông, internet, tần số vô tuyến điện, hạ tầng kỹ thuật phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ. Khuyến khích đẩy mạnh các nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trong doanh nghiệp;

g) Chủ động trong liên kết, hợp tác với các tỉnh vùng ĐBSCL đầu tư xây dựng các tuyến giao thông đường bộ, đường thủy mang tính kết nối liên vùng, kết nối các cụm cảng, khu đô thị, khu công nghiệp. Thu hút mạnh mẽ các nhà đầu tư cùng tham gia đầu tư các dự án theo đối tác công tư.

2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

a) Giáo dục đào tạo: Tập trung đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố và hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục kỹ năng, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục triển khai Kế hoạch xây dựng trường điển hình đổi mới; thực hiện Đề án phát triển Trường Trung học phổ thông chuyên Lý Tự Trọng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh tự chủ trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo;

b) Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Xây dựng, phát triển mô hình và tổ chức hệ thống y tế phù hợp, nhất là y tế cơ sở, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập với nhiều loại hình cung cấp dịch vụ đa dạng, nâng cao chất lượng trong chẩn đoán và điều trị cho nhân dân địa phương và các tỉnh lân cận. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục triển khai Đề án bệnh viện vệ tinh tại Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Nhi đồng, Bệnh viện Huyết học - Truyền máu, Bệnh viện Tim mạch có hiệu quả;

c) Về thực hiện tiến bộ, bảo đảm an sinh xã hội: Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với

phát triển thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng trong xã hội. Tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng; đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội;

d) Phát triển văn hóa: Nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan tại các khu di tích. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân;

đ) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chủ đề năm 2018 “Kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân” và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2019./.

(Đính kèm các Phụ lục)

Nơi nhận:

- TT. HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT,ĐTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống